TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 247/2023/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 26 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Các Điều 55, 81, 82, 83, 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 của người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị Thanh H. Sinh năm: 1970

- Ông Nguyễn Đức H1. Sinh năm: 1972

Cùng địa chỉ: Tổ 73 phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức H1 kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hòa Cường (cũ), quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 201 đăng ký ngày 21/8/2022. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Tổ 70 phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng được vài tháng thì chuyển về sinh sống tại địa chỉ: Tổ 73 phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn vào khoảng năm 2023. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống không hạnh phúc hay cãi vã, không có tiếng nói chung.

Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H.

[2] *Về con chung:* Ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H xác định có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Đức H2 - Sinh ngày: 16/3/2006 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng và ông Nguyễn Đức H1 cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng.Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2023 và vào ngày 10 hàng tháng. Cháu Nguyễn Thị Mỹ D - Sinh ngày: 17/11/2003 đã đủ 18 tuổi nên muốn sống với ai là tùy cháu. Xét thoả thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H xác định vợ chồng không có.

[5] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp theo biên lai thu số 0000749 ngày 23/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 18 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 201 đăng ký ngày 21/8/2022 tại phường Hòa Cường (cũ), quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H có có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Đức H2 - Sinh ngày: 16/3/2006 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng và ông Nguyễn Đức H1 cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2023 và vào ngày 10 hàng tháng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Đức H1 không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì ông Nguyễn Đức H1 phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Nguyễn Thị Mỹ D - Sinh ngày: 17/11/2003 đã đủ 18 tuổi nên muốn sống với ai là tùy cháu.

- *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Nguyễn Đức H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp theo biên lai thu số 0000749 ngày 23/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND p. Hòa Cường Bắc;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền